

Góp phần nhận diện chức năng DÒNG KÊNH CỔ LUNG LỚN Ở ÓC EO - BA THÊ (AN GIANG)

Nguyễn Khánh Trung Kiên - Lê Hoàng Phong

ÓC EO LÀ TÊN GỌI CỦA MỘT NỀN VĂN HÓA KHẢO CỔ NỔI TIẾNG Ở NAM BỘ VIỆT NAM VÀ KHU VỰC ĐÔNG NAM Á, CÓ LIÊN QUAN MẬT THIẾT TỚI LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN CỦA VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM VÀO NHỮNG THẾ KỶ ĐẦU CÔNG NGUYÊN. VẾT TÍCH VẬT CHẤT CỦA NỀN VĂN HÓA ÓC EO Ở NAM BỘ ĐƯỢC CÁC HỌC GIẢ NGƯỜI PHÁP PHÁT HIỆN TỪ CUỐI THẾ KỶ XIX QUA MỘT SỐ GHI NHẬN VỀ DI TÍCH VÀ DI VẬT TÌM THẤY TRONG VÙNG. CỘT MỐC QUAN TRỌNG ĐÁNH DẤU CHO LỊCH SỬ PHÁT HIỆN VÀ NGHIÊN CỨU VỀ NỀN VĂN HÓA NÀY LÀ CUỘC KHAI QUẬT TẠI CÁN HỒ ĐÔNG ÓC EO CỦA LOUIS MALLERET VÀO NĂM 1944 VÀ ÔNG CHÍNH THỨC ĐẶT TÊN KỂ TỪ SAU CUỘC KHAI QUẬT NÀY.



Hình 1. Vết tích nhà sàn tại di tích Lung Lớn. Nguồn: Trung tâm Khảo cổ học - Viện Khoa học Xã hội vùng Nam bộ

Trong thập niên 1940 - 1950, với các cuộc khảo sát của L. Malleret bằng máy bay và dựa trên nhận diện các không ảnh, ông đã xác định “đô thị cổ” Óc Eo có cấu trúc gồm hệ thống các đường hào song song và kênh đào tạo thành một khuôn viên hình chữ nhật dài 3.000m và rộng 1.500m (Louis Malleret, 1959). Trong khuôn viên đó, dòng kênh cổ Lung Lớn (hay còn có tên Lung Giếng Đá) là trục thủy lộ chính, chảy xuyên khu vực trung tâm bình đồ hình chữ nhật của “đô thị” này kết nối từ biển qua di tích Nền Chùa (thuộc tỉnh Kiên Giang, cách

đó khoảng 12km theo đường chim bay) vào sâu nội địa qua mạng lưới kênh rạch dày đặc. Các dòng kênh cổ đã góp phần tạo nên những đặc tính riêng của đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là ở khu vực Óc Eo, khi nơi này nằm ở đoạn giữa của các tuyến kênh kết nối từ biển xuyên qua đô thị cổ Óc Eo - Ba Thê đến Angkor Borei (Takeo, Campuchia) cách đó khoảng 80km.

Hàng loạt các phát hiện khảo cổ học từ sau năm 1975 tại khu di tích Óc Eo - Ba Thê (An Giang) đã cho thấy nơi đây có nhiều loại hình di tích khác

nhau, từ những khu cư trú, các xưởng thủ công chế tác đồ trang sức cho đến các kiến trúc dạng đền thờ xây bằng gạch, đá với nhiều quy mô khác nhau. Mỗi dạng di tích có những đặc thù và chúng phản ánh đa dạng các hoạt động của cư dân cổ tại “đô thị” này hơn 1.000 năm trước.

Một trong những di tích quan trọng, nhưng bị “lãng quên” trong suốt nhiều thập niên qua chính là dòng kênh cổ Lung Lớn. Do đặc điểm của một dòng kênh, tất cả những tàn tích của quá trình cư trú và sinh hoạt của cư dân cổ Óc Eo bị chìm lấp nơi đáy kênh, hình thành nên tầng văn hóa và chúng tích tụ dày theo năm tháng. Có thể ví von dòng kênh cổ Lung Lớn là một cuốn quyển sách đất, là quyển nhật ký “ghi chép” những câu chuyện quá khứ đã diễn ra tại đô thị cổ Óc Eo từ đầu Công nguyên cho đến khoảng thế kỷ VI - VII khi dòng kênh này được sử dụng như một tuyến giao thông huyết mạch.

Các cuộc khai quật khảo cổ học trong năm 2018 - 2019 tại Lung Lớn góp phần lần gỡ từng trang sử cũ trong lòng đất, bằng các phương pháp và kỹ thuật nghiên cứu hiện đại đã góp phần tái hiện quá khứ bị lãng quên ở vùng đất này⁽¹⁾.

Lung Lớn - quyển nhật ký của “đô thị cổ” Óc Eo

Lung Lớn nằm về phía đông của hai di tích khảo cổ Gò Giồng Cát và Gò Óc Eo, với dòng chảy theo hướng từ đông bắc xuống tây nam, được khai quật thăm dò lần đầu tiên vào năm 2002 trong chương trình hợp tác Việt - Pháp⁽²⁾. Gần đây, Lung Lớn là một trong những khu vực trọng điểm để nghiên cứu về con đường giao thương thời cổ đại giữa Óc Eo với các khu vực khác thời bấy giờ. Cuộc khai quật Lung Lớn trong hai năm 2018 - 2019 nhằm nghiên cứu đặc điểm của dòng kênh như độ rộng và sâu, dấu vết cư trú ven bờ kênh và

nhận diện các bằng chứng của hoạt động thương mại hàng hải đã từng diễn ra tại nơi đây. Lần đầu tiên một di tích thuộc loại hình kênh cổ được khai quật với quy mô lớn ở Nam bộ và áp dụng nhiều phương pháp nghiên cứu liên ngành để có được nhiều tư liệu góp phần giải đáp những câu hỏi chưa có giải đáp thỏa đáng trong gần một thế kỷ qua. Bài viết này chỉ giới thiệu các kết quả bước đầu sau khi kết thúc khai quật, các nghiên cứu so sánh và phân tích mẫu sẽ giới thiệu sau khi các nhà khoa học hoàn tất công việc của mình trong nhiều năm sắp tới.

Do đã bị san lấp mất dấu vết kể từ sau thập niên 1980, để nhận diện đặc tính dòng kênh, các nhà địa chất đã khảo sát bằng phương pháp khoan tay (hand auger) để thu thập các lõi đất và giải đoán kết cấu các tầng đất, góp phần nhận diện vị trí dòng kênh này. Qua khảo sát cho thấy tương ứng ở vị trí dòng kênh Lung Lớn nằm ở độ sâu khoảng 3,0 - 4,5m là lớp trầm tích đồng bằng châu thổ, đất sét màu xám phớt xanh, kết cấu mềm dẻo, bên trong ít lẫn những tàn tích từ tự nhiên, không có hiện vật khảo cổ tương ứng với chất nền trong giai đoạn thành tạo của đồng bằng châu thổ giai đoạn Holocene (Lê Xuân Thuyên, 2005). Trong tất cả các hố khai quật khi được đào xuống độ sâu này hoặc kiểm tra bằng cách khoan lấy mẫu đều có các phát hiện tương tự. Như vậy, chúng ta đã biết rằng ở độ sâu này có thể coi là ranh giới, là phần đáy của con lung, là dòng chảy tự nhiên cổ hơn giai đoạn vận hành của Lung Lớn với vai trò của một tuyến giao thông đường thủy. Tuy nhiên, thời điểm đó độ rộng của dòng kênh vẫn chưa được ghi nhận với các bằng chứng thực địa.

Chính vì thế, trong các cuộc khai quật năm 2018 - 2019, bên cạnh phương pháp khai quật khảo cổ học, đoàn công tác còn

áp dụng phương pháp khảo sát địa vật lý bằng điện từ (EM) để nhận diện độ sâu của các tầng đất bị bồi lấp và phục dựng lại mặt cắt địa tầng của dòng kênh⁽³⁾ qua dữ liệu với các điểm khảo sát được định vị tọa độ bằng thiết bị GPS. Các khảo sát địa vật lý đã cho thấy đoạn kênh cổ Lung Lớn chảy qua khu “đô thị” Óc Eo rộng khoảng 30 - 35m. Các nhà khảo cổ tìm thấy những di vật độ sâu khoảng 1,5 - 2,5m so với bề mặt hiện tại, là những đồ vật bị rơi và chìm dưới đáy kênh thời bấy giờ. Qua các phát hiện tương đồng tại nhiều điểm khai quật ở di tích Lung Lớn cho thấy dòng kênh này tuy rộng nhưng lại không sâu (Nguyễn Khánh Trung Kiên, 2020).

Những phát hiện mới từ kết quả khai quật và nghiên cứu đã tái hiện lại các giai đoạn tích tụ ở lòng kênh qua các giai đoạn lớn như sau:

Sâu nhất là tầng văn hóa có niên đại thế kỷ II - IV: Độ dày trung bình 0,4 - 0,5m, tìm thấy ở độ sâu khoảng 2 - 2,5m so với bề mặt hiện tại, đất màu nâu đen chứa nhiều mùn thực vật, tơi bở, là lớp bồi lấp - tích tụ nơi đáy kênh. Trong tầng đất này tìm được rất nhiều hạt chuỗi thủy tinh Indo-Pacific, cùng các mảnh gốm, vật dụng thời bấy giờ và nhiều tàn tích hữu cơ như hạt cây, xương động vật và xương cá. Đây là tích tụ của giai đoạn cư trú, sản xuất và thương mại của cư dân cổ ven Lung Lớn.

- Tầng văn hóa niên đại thế kỷ V - VII: dày trung bình 0,4 - 0,6m, phủ lên trên tầng văn hóa giai đoạn thế kỷ II - IV. Trong lớp này tìm thấy các vết tích cư trú ven bờ kênh của cư dân cổ, thường xuất lộ các cụm gốm, cọc gỗ và những mảnh gốm dùng trong sinh hoạt hàng ngày, như các loại nồi, vò, bình, cà ràng, ly - cốc, nắp đậy... chất liệu chính là gốm thô hoặc mịn. Đặc biệt, chiếm số lượng lớn là những hạt chuỗi thủy tinh Indo-Pacific nhiều màu sắc và kích cỡ khác

nhau cũng được tìm thấy.

- Kể từ thập niên 1980, với những hoạt động san lấp diễn ra để mở rộng diện tích trồng lúa, dòng kênh này bị bồi lấp và mất dấu trên thực địa. Lớp san lấp thời hiện đại này có độ dày trung bình 0,6 - 0,9m, với đất có nguồn gốc từ trên Gò Óc Eo, Gò Giồng Cát - Gò Da lấp xuống thường lẫn theo rất nhiều hiện vật có liên quan đến tính chất của từng di tích nói trên như hạt chuỗi, mảnh gốm, gạch - đá.

Sau hai năm khai quật tại công trường, những trang sử được lòng đất lưu giữ nơi kênh cổ Lung Lớn giờ đây được tái

đốc từ bờ kênh xuống đến mép nước, cắm xiên hướng ra lòng kênh. Các cột gỗ này có đường kính trung bình khoảng 10 - 15cm, khoảng cách trung bình giữa các cọc gỗ này là 1,5m, nằm cách đều trên một trục thẳng, có thể chúng từng sử dụng làm một hàng cột kê bờ kênh. Một di tích đặc biệt khác được tìm thấy với 5 thanh gỗ lớn có chốt ở hai đầu và có ngàm - lỗ mộng trên thân, đường kính trung bình các cột gỗ khoảng 15cm, thanh dài nhất khoảng 2m, các thanh còn lại dài 1,3 - 1,5m bị đổ sập xuống, xung quanh có

ràng, cùng với các vết tích như xương động vật (trâu, voi, gà, lợn) cho thấy dấu vết sinh hoạt rất rõ nét, cùng với đó là nhiều cọc gỗ nhỏ có đường kính từ 10 - 15cm, phân bố không thẳng hàng, nhưng có phần đầu cọc vát nhọn và được sử dụng một cách có chủ đích, cho thấy khả năng đây là khu vực cư trú trên nhà sàn ven bờ. Trong các cuộc khai quật tại Lung Lớn năm 2002 và tại Gò Óc Eo năm 2001, có các kết quả phân tích niên đại bằng phương pháp ^{14}C các cột gỗ nhà sàn cho thấy quá trình cư trú ven bờ kênh và Gò Óc Eo diễn ra khoảng thế kỷ III - VI⁽⁴⁾.

Những loại hình đồ gốm dùng trong sinh hoạt thường nhật được tìm thấy trong di tích như bình có vòi (kendi), các loại nắp đậy, bếp (cà ràng), ly - cốc, cùng các loại đồ trang sức bằng kim loại như khuyên tai, nhẫn... đều có những đặc trưng của giai đoạn Óc Eo phát triển, niên đại khoảng thế kỷ II - VII. Ngoài ra, qua nghiên cứu so sánh một số loại hình đồ gốm ngoại nhập có nguồn gốc Trung Quốc, đông tiền Ngũ Thù, các hạt chuỗi thủy tinh bọc vàng La Mã phát hiện tại Lung Lớn cho thấy khung niên đại chung của những di vật này vào khoảng thế kỷ II - III, các đồ gốm vẽ màu có nguồn gốc Ấn Độ, niên đại khoảng thế kỷ II - V (Lê Hoàng Phong, Lâm Kiêm Lợi, 2020). Như vậy, cả hai nhóm đồ gốm bản địa và nhập khẩu cùng những loại di vật khác cho thấy khoảng thế kỷ II - VI, VII ở khu vực dòng kênh Lung Lớn diễn ra quá trình cư trú ổn định và họ đã có những hoạt động thương mại trao đổi, mua bán sản phẩm với nhiều khu vực trên thế giới. Đây là nơi hai luồng văn hóa của thế giới phương Đông và phương Tây gặp gỡ, giao lưu qua hoạt động thương mại.

Từ kết quả phân tích bằng phương pháp ^{14}C trước đây cũng như các hiện vật chỉ dấu niên



Hình 2. Các loại vật dụng sinh hoạt tìm thấy tại di tích Lung Lớn. Nguồn: Trung tâm Khảo cổ học - Viện Khoa học Xã hội vùng Nam bộ

hiện với giai đoạn sớm khi dòng kênh này được sử dụng như một tuyến giao thông của cư dân Óc Eo thế kỷ II - IV. Các phát hiện thường là những di tích cọc gỗ và các cột chôn, là dấu vết của cư trú nhà sàn xung quanh hai bờ kênh. Vết tích sinh hoạt của cư dân thời đó để lại như những bãi tập trung mảnh gốm, tàn tích thực vật, xương động vật. Một số vị trí khai quật tìm thấy các khu vực tập trung nhiều cọc gỗ với gần 70 cọc gỗ cắm ngay trên bề mặt sinh thổ hoặc sâu xuống sinh thổ. Ở một cụm khác tìm thấy 33 cọc gỗ nằm ven triển

hiện với giai đoạn sớm khi dòng kênh này được sử dụng như một tuyến giao thông của cư dân Óc Eo thế kỷ II - IV. Các phát hiện thường là những di tích cọc gỗ và các cột chôn, là dấu vết của cư trú nhà sàn xung quanh hai bờ kênh. Vết tích sinh hoạt của cư dân thời đó để lại như những bãi tập trung mảnh gốm, tàn tích thực vật, xương động vật. Một số vị trí khai quật tìm thấy các khu vực tập trung nhiều cọc gỗ với gần 70 cọc gỗ cắm ngay trên bề mặt sinh thổ hoặc sâu xuống sinh thổ. Ở một cụm khác tìm thấy 33 cọc gỗ nằm ven triển

nhiều thanh gỗ nhỏ đường kính khoảng 5cm, dài khoảng 1m nằm vương vãi, chồng lên nhau, xen lẫn với các thanh gỗ lớn. Di tích này khả năng là một phần kết cấu nhà sàn bị sụp đổ từ trên xuống (Hình 1).
Tích tụ bên trên lớp tàn tích thế kỷ II - IV là giai đoạn cư trú của cư dân văn hóa Óc Eo có niên đại khoảng thế kỷ V - VII với đa phần là các vết tích của quá trình cư trú như những cụm gốm với các mảnh vỡ của nhiều loại hình, chất liệu khác nhau như nồi, bình, bình có vòi (kendi) ly, cốc, nắp đậy, cà

đại được tìm thấy trong tầng trầm tích ở đáy kênh cổ Lung Lớn cho thấy giai đoạn phát triển và vận hành của dòng kênh này như một tuyến giao thông thủy diễn ra khoảng thế kỷ II - VI. Sau thế kỷ VI - VII, hầu như không tìm thấy dấu vết cư trú để lại trong tầng văn hóa, có thể đây là giai đoạn bỏ hoang tương ứng với thời kỳ biển tiến và mực nước biển dâng cao +0,8m đã diễn ra vào khoảng giữa thế kỷ VI.

Trong khoảng gần 500 năm được sử dụng, kể từ thế kỷ II đến thế kỷ VI, đáy dòng kênh đã hình thành nên lớp tích tụ dày khoảng 1m, các di vật chìm lắng và lẫn trong bùn, dòng kênh này từ từ bị bồi lấp. Có thể nói dòng kênh Lung Lớn không còn được sử dụng sau thế kỷ VII bởi nhiều lý do, trong đó khả năng từ việc bồi lấp tự nhiên, sự chuyển dịch của các tuyến đường thương mại hàng hải về phía Mallaca hay do ảnh hưởng, tác động của đợt biển tiến vào giữa thế kỷ VI?

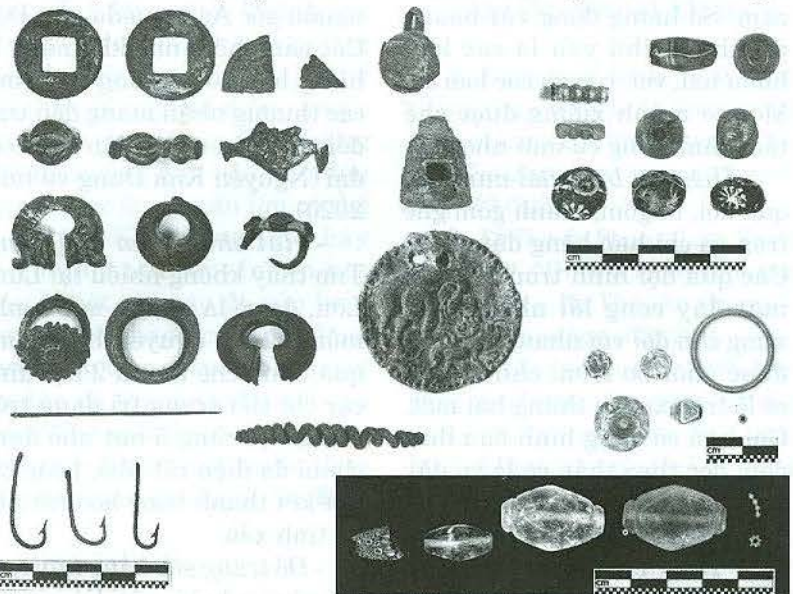
Những phát hiện mới tại Lung Lớn

Hiện vật khai quật được tại Lung Lớn rất nhiều, với tổng số hơn 800.000 mảnh vỡ đồ gốm các loại cùng với gần 300.000 hạt chuỗi thủy tinh Indo-Pacific nhiều màu sắc, và hàng trăm đồ trang sức với các chất liệu đá quý, thủy tinh, kim loại quý, các loại dụng cụ sản xuất, chế tác kim hoàn và vật dụng trong sinh hoạt thường nhật, các loại đồng tiền (Phù Nam, Ngũ Thủ). Đặc biệt là các mái chèo và sào chống thuyền bằng gỗ là những bằng chứng sinh động giải thích cho chức năng của dòng kênh này. Như đã nói ở trên, đáy kênh Lung Lớn chứa đựng toàn bộ những gì chìm lắng trong quá trình cư dân cổ sinh sống, các vật dụng này rơi vãi từ những nhà sàn ven bờ kênh hay bị chìm trong quá trình sinh hoạt. Việc giải

mã và khai thác những thông tin từ các hiện vật khảo cổ mới tiến hành bước đầu, cần nhiều thời gian để so sánh đối chiếu và nghiên cứu để phục dựng lại bức tranh đời sống cư dân vùng này trong quá khứ.

Các loại dụng cụ sản xuất và đồ dùng sinh hoạt (Hình 2)

- *Đồ gốm*: Tìm thấy hầu hết là mảnh gốm thuộc văn hóa Óc Eo với hai nhóm chất liệu chính là gốm mịn (khoảng 32%) và gốm thô (khoảng 67%). Ngoài ra còn có số lượng ít nhóm gốm mịn đen khả năng là các loại đồ gốm ngoại nhập, nguồn gốc từ Ấn Độ. Gốm mịn phổ biến



Hình 3. Các loại đồ trang sức tìm thấy tại di tích Lung Lớn. Nguồn: Trung tâm Khảo cổ học - Viện Khoa học Xã hội vùng Nam bộ

với các loại hình đồ đựng, phổ biến nhất là là bình, bát, ly cốc và nắp, chúng thường ít trang trí hoa văn. Một số đồ án trên gốm chất liệu này như văn kỹ hà, văn kẻ khuôn nhạc, những đường thẳng song song, những đường cong uốn lượn hay răng cưa nhỏ hoặc tròn đồng tâm trên vai các loại bình. Một số mảnh gốm được tìm thấy tại Lung Lớn có nguồn gốc Ấn Độ như loại hình bình gốm có in nổi hình người chơi đàn, các mảnh gốm vẽ màu. Gốm thô chủ yếu là các vật dụng sinh hoạt thường nhật như các loại bếp lò

(cà ràng), các loại nồi - vò, chai gốm, nắp đậy, chúng thường để trơn, trên thân ít trang trí hoa văn, chỉ gặp các trang trí đơn giản như văn chải, văn thừng, văn in đập.

- *Hiện vật bằng kim loại*: Đa dạng về chất liệu với hợp kim chì - thiếc, bạc, đồng thau, vàng, sắt. Phổ biến là vật dụng trong sinh hoạt và sản xuất, có các loại như lưỡi câu, kim khâu, thước tầm, tiền đồng, kim khâu, lưỡi câu... Một số hiện vật là đồ ngoại nhập như đồng tiền Phù Nam có hình mặt trời, mặt trăng với các tia và chấm nổi quanh rìa (cắt góc

tư hoặc góc tám), tiền Ngũ Thủ (Trung Quốc), các mảnh tô đồng (Ấn Độ).

- *Hiện vật bằng gỗ*: Đáng chú ý là các mái chèo, các "đầu sào" chống thuyền và nhiều dụng cụ bằng gỗ đa dạng khác thể hiện cuộc sống sinh hoạt thường nhật của cư dân cổ, từ các thanh nệm, chày vò, các nút bình hoặc lọ nhỏ.

- *Hiện vật bằng đá*: Chủ yếu là các vật dụng sinh hoạt như bàn nghiền, cối, hòn lăn, chày. Bàn nghiền (pesani) và hòn lăn là dụng cụ đi chung bộ dùng để nghiền, cán nhỏ các loại bột gia

vị, ngũ cốc. Cối đá và chày cũng được tìm thấy, chúng sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau trong các cộng đồng cư dân nông nghiệp như giã, nghiền các loại ngũ cốc, gia vị, hương liệu và chất tạo màu.

- *Hiện vật bằng xương sừng*: Được tìm thấy rất nhiều trong các hố khai quật ở Lung Lớn, thông qua thu nhặt khi khai quật và sàng nước, nhưng đa số là những phế phẩm do con người vứt đi trong quá trình sinh hoạt. Nhận diện sơ bộ có thể thấy đa số là các loài vật nuôi như gia súc lớn (trâu bò), lợn nhà, chó, mèo, một số ít gia cầm. Số lượng động vật hoang dã khá ít chủ yếu là các loài hươu nai, voi, rùa và các loài cá. Một số mảnh xương được chế tác thành công cụ mũi nhọn.

- *Hiện vật bằng đất nung*: Có quả dọi, bi gốm, mảnh gốm ghè tròn và chì lưới bằng đất nung. Các quả dọi hình tròn dẹt, hai mặt đáy cong lồi nhẹ và đối xứng cân đối với nhau, rìa cạnh được vuốt bo tròn, chính giữa có lỗ tròn xuyên thủng hai mặt. Chì lưới có dạng hình bầu dục, dẹp, dọc theo thân có lỗ xoắn xuyên qua.

Đồ trang sức (Hình 3)

- *Hạt chuỗi thủy tinh Indo-Pacific*: Là loại hình đồ trang sức phổ biến nhất ở Óc Eo - Ba Thê nói chung và tại Gò Óc Eo - Lung Lớn nói riêng, chúng thường có kích thước nhỏ, không định hình, nhiều màu nhưng chỉ đơn sắc (monochrome) và có đường kính phổ biến nhỏ hơn 6mm. Tại di tích Lung Lớn được áp dụng phương pháp sàng nước và đã tìm thấy khoảng gần 300.000 hạt chuỗi thủy tinh Indo-Pacific, được chia theo màu sắc, với các màu chính là đỏ, cam, vàng, đen, xanh lam, tím, xanh lục, đỏ có sọc dọc thân và tam sắc đen-trắng-đỏ, màu khác. Mật độ phân bố cho thấy phần lớn hạt chuỗi thủy tinh Indo-Pacific tập trung nhất ở đoạn Lung Lớn gần Gò Óc Eo

trong tầng văn hóa tương ứng với thời gian mà dòng kênh cổ vận hành như một tuyến thủy lộ, trung bình có khoảng 915 hạt/m² khai quật (Đặng Ngọc Kinh, 2020).

- *Hạt chuỗi nhập khẩu*: Tuy phát hiện với số lượng không nhiều trong di tích nhưng nó có ý nghĩa thì vô cùng lớn trong việc xác định niên đại và quan hệ thương mại thời cổ đã diễn ra tại đây. Các phát hiện cho thấy tại Lung Lớn hạt chuỗi thủy tinh bọc vàng, hạt chuỗi khảm thủy tinh nguồn gốc La Mã, hạt chuỗi đá quý nguồn gốc Nam Thái Lan, các hạt chuỗi đá nguồn gốc Arikamedu (Ấn Độ). Các sản phẩm này khả năng là hàng hóa từ phương xa, được các thương nhân mang đến trao đổi mua bán với cư dân Óc Eo cổ đại (Nguyễn Kim Dung và nnk, 2020).

- *Hạt chuỗi kim loại vàng*: Tìm thấy không nhiều tại Lung Lớn, đa số là những mảnh nhỏ mỏng, 2 sợi nguyên liệu trong quá trình chế tác và 2 hạt dính các chi tiết trang trí dạng tròn mỏng dẹt cùng 5 hạt nhỏ dạng chuỗi đa diện rất nhỏ, hoặc các hạt kết thành bông hoa rất nhỏ và tinh xảo.

- *Đồ trang sức bằng kim loại*: Có nhiều hiện vật liên quan đến trang sức và nghề chế tác trang sức bản địa như khuyên tai, nhẫn, bùa đeo, cùng nhiều mảnh nguyên liệu và phế phẩm của quá trình chế tác như các vòng khuyên hở, dây cuốn lò xo, dây mỏng cuốn tròn, các khối nguyên liệu thô, miếng kim loại mỏng, thanh kim loại bị vận xoắn. Ngoài ra, còn có các vật đeo thể hiện nổi hình voi và chuột, lục lạc.

- *Nguyên liệu - phế phẩm chế tác trang sức kim loại*: Nhiều nhất là các vòng khuyên hở, có thể là các phôi để chế tác đồ trang sức. Ngoài ra còn có các sợi dây vàng cùng các khối kim loại chì thiếc, bạc thô, một số được đúc thành các hình cơ bản

như hình bát giác hoặc tròn dẹt cân, có thể là các nguyên liệu chế tác đồ trang sức đã được làm sạch các tạp chất và pha chế, đúc thành khối để phân phối cho các thợ kim hoàn.

- *Đồ trang sức bằng xương sừng*: Một số ít đồ xương được sử dụng làm đồ trang sức như hạt chuỗi hình trụ, bùa đeo bằng răng thú và khuyên tai bằng đốt sống cá, vật đeo bằng răng cá mập, các mảnh vỏ sò cắt thành hình lá, đục lỗ xuyên qua để xoắn dây, có thể đeo như một loại trang sức.

Lung Lớn kể gì về đời sống tại “đô thị” cổ Óc Eo

Những cuộc khai quật và nghiên cứu gần đây tại di tích kênh cổ Lung Lớn đã phát hiện nhiều di tích - di vật quý giá, góp phần làm sáng tỏ vị trí, vai trò của dòng kênh cổ này đối với đời sống của cư dân văn hóa Óc Eo thời bấy giờ. Từ chương trình nghiên cứu này cùng với những tư liệu về vị trí dòng chảy của Lung Lớn từng được đề cập trong tài liệu của Malleret và các tài liệu khác đã được xác minh và làm rõ hơn, không chỉ cho chúng ta thấy được vị trí, quy mô của dòng kênh, mà còn góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề về vai trò, chức năng cũng như bối cảnh cư trú của cộng đồng dân cư thời bấy giờ ven hai bờ kênh.

Với số lượng rất lớn các mảnh vỡ đồ gốm và nhiều loại hình di vật trong sinh hoạt thường nhật chìm trong lòng kênh cho thấy mật độ dân cư đông và quá trình cư trú đã diễn ra lâu dài suốt vài trăm năm ven hai bờ kênh trong một đô thị được quy hoạch chuẩn mực. Từ những phát hiện về di vật tại tầng đáy của con kênh, như những chiếc sào chống thuyền, mái chèo và các hàng cột neo thuyền đã cho thấy chức năng quan trọng nhất của kênh cổ Lung Lớn là một tuyến giao thông thủy. Bên cạnh đó,

dấu vết cột nhà sàn tại sát mép lung cùng với những mảnh gốm phân bố thành những cụm lớn, tàn tích hữu cơ, xương động vật, nằm lẫn lộn trong các mảnh vật dụng sinh hoạt khác đã chứng minh hình thức cư trú ven hai bờ kênh là phổ biến nơi đây, như một dạng thức “trên bến dưới thuyền” phổ biến ở đồng bằng sông Cửu Long.

Trong vài thế kỷ đầu Công nguyên, sự phát triển mạnh mẽ của các mạng lưới thương mại hàng hải trên thế giới đã định hình những quan hệ thương mại, giao lưu văn hóa giữa các vùng và khu vực khác nhau. Trong đó, khu vực vùng biển Đông Nam Á đóng một vai trò quan trọng trong hoạt động buôn bán trao đổi hàng hóa giữa phương Đông và phương Tây. Cùng với đó các phường hội buôn bán được thành lập, bên cạnh sự xuất hiện của những cộng đồng kinh doanh chuyên biệt tập trung vào các mặt hàng quan trọng như vải, kim loại, đồ gốm, trang sức và đặc biệt là gia vị để đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của thị trường bấy giờ.

Trong bối cảnh đó, khu vực “đô thị” cổ Óc Eo - Ba Thê (An Giang) giữ vai trò quan trọng, như là một điểm trung chuyển hàng hóa hoặc một nơi cung cấp những nguyên liệu, thành phẩm, đồ gốm, đồ trang sức, là con đường để vận chuyển hàng hóa này liên quan mật thiết đến hệ thống thủy lộ nối từ Óc Eo liên kết với khu vực Angkor Borei (Campuchia) và Óc Eo - Nền Chùa. Một số hiện vật tìm thấy trong các hố khai quật tại Lung Lớn có nguồn gốc ngoại nhập, phản ánh mối quan hệ rộng rãi của chủ nhân cảng thị Óc Eo với khu vực Đông Nam Á hải đảo và lục địa, Ấn Độ, Tây Á, La Mã và Trung Hoa.

Các vết tích cột gỗ nhà sàn cho thấy việc cư trú ven hai bờ kênh Lung Lớn khá rõ. Như vậy, cùng với hình thức cư trú

trên các vùng đất gò cao, cư dân Óc Eo cổ cũng sinh sống ven hệ thống kênh rạch trên các nhà sàn tương tự cư dân hiện nay ở đồng bằng sông Cửu Long. Ven bờ kênh cũng tìm thấy những hàng cột gỗ ngắn, đóng xiên, hướng ra lòng kênh cho thấy khả năng đây là những cột neo xuống - ghe, góp phần giải đáp chức năng của một tuyến giao thông thủy của Lung Lớn. Việc một dòng kênh có độ rộng khoảng 30 - 45m nhưng chỉ sâu khoảng 1,5 - 2,0m sẽ hạn chế cho hoạt động của các tàu thuyền lớn như thư tịch cổ Trung Quốc từng ghi chép. Đồng thời, trong quá trình khai quật không tìm thấy vết tích lưu lại của những tàu thuyền lớn nơi đây, có thể tại thủy lộ này chỉ diễn ra việc chuyên chở hàng hóa bằng những xuống ghe loại nhỏ đến vùng khác là nơi tàu lớn có thể neo đậu. Khả năng thời bấy giờ những tàu thuyền lớn neo đậu ở một nơi nào đó gần biển hơn và tiến hành các hoạt động mua bán, trao đổi sản phẩm với cư dân đô thị cổ Óc Eo diễn ra dọc theo tuyến kênh Lung Lớn. Dòng kênh như một tuyến thủy lộ trung chuyển sản phẩm. ■

CHÚ THÍCH:

1. Bài viết này giới thiệu một số phát hiện mới của cuộc khai quật tại di tích Lung Lớn trong Đề án: “Nghiên cứu khu di tích khảo cổ học Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa (văn hóa Óc Eo Nam bộ)”.

2. Báo cáo kết quả thực hiện chương trình hợp tác nghiên cứu giữa Viện Khoa học Xã hội tại Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện Khoa học Xã hội vùng Nam bộ) và Trường Viễn Đông Bác cổ Pháp (EFEO) năm 2002.

3. Kết quả chương trình khảo sát địa vật lý được thực hiện bởi Viện Địa lý Tài nguyên Thành phố Hồ Chí Minh trong Đề án “Nghiên cứu khu di tích khảo cổ học Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa (Văn hóa Óc Eo Nam bộ)”.

4. Trong báo cáo kết quả chương trình hợp tác Việt - Pháp năm 2002 khi khai quật di tích Lung Lớn đoạn kênh nằm giữa kiến trúc K và Gò Giồng Trôm, có 2 mẫu phân tích niên đại được lấy từ 2 cột gỗ ở khu vực này. Kết quả phân tích niên đại bằng phương pháp đồng vị carbon phóng xạ (^{14}C) cho kết quả lần lượt là 1650 ± 50 năm BP (năm 250 - 540 cal. AD) và 1600 ± 50 năm BP (năm 340 - 600 cal. AD). Ngoài ra, một chiếc mái chèo tìm thấy trong cuộc khai quật năm 2002 cũng được xác định niên đại bằng phương pháp ^{14}C cho kết quả 1780 ± 50 năm BP (năm 210 - 340 cal. AD).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Ngọc Kính, 2020, “Hạt chuỗi thủy tinh Indo-Pacific tại kênh cổ Lung Lớn khu di tích Óc Eo - Ba Thê (An Giang)”, trong *Khảo cổ học*, số 3 (225).

2. Lê Hoàng Phong, Lâm Kiêm Lợi, 2020, “Di tích kênh cổ Lung Lớn Óc Eo - Ba Thê (An Giang)”, trong *Khảo cổ học*, số 2 (224).

3. Lê Xuân Thuyên, 2005, “Áp dụng các phương pháp phân tích địa chất môi trường để xác định lòng kênh cổ thuộc văn hóa Óc Eo”, trong *Khảo cổ học*, số 4 (136).

4. Louis Malleret, 1959, *L'Archéologie du Delta du Mékong, Tome I, L'Exploration Archéologique et les Fouilles d'Óc-Èo*, École Française d'Extrême Orient, Paris.

5. Mission archéologie du Delta du Mékong. *Rapport Préliminaire Campagne Archéologique De Coopération Franco-Vietnamienne 2002*. EFEO

6. Nguyễn Kim Dung, Nguyễn Khánh Trung Kiên, Lê Hoàng Phong, 2020, “Từ hiện vật trang sức mới phát hiện góp thêm những nhận xét về hải thương quốc tế trong văn hóa Óc Eo”, trong *Khảo cổ học*, số 2 (224).

7. Nguyễn Khánh Trung Kiên, 2020, “Kết quả nghiên cứu mới tại khu di tích Óc Eo - Ba Thê (An Giang)”, trong *Khảo cổ học*, số 1 (223).